

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2025

V/v “*Tranh chấp Hôn nhân &
Gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Dũng - bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Trung - Chức vụ: Thư ký TAND khu vực 3 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An: bà Nguyễn Thị Vinh - Chức vụ: Kiểm sát viên:

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 về Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hoàng Thị Xuân Q sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Hoàng Trù, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An (*có mặt*).

- Bị đơn: Trương Sỹ H, sinh năm 1988

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 7, xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại: Đài Bắc,Đài Loan (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Xuân Q trình bày:

Chị và anh Trương Sỹ H trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau tự nguyện làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2011 tại UBND xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do 2 bên không có tiếng nói chung, không phù hợp về tính cách dẫn đến rạn nứt tình cảm lại thêm khoảng cách về địa lý anh H đi làm ăn xa khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay chị xác định hai bên không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

-Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Trương Hoàng Tổng G, sinh ngày 14/11/2011 hiện con chung đang ở với chị, nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt (có chứng nhận Hợp pháp hoá lãnh sự của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Đài Loan) bị đơn anh Trương Sỹ H trình bày: Anh được biết việc chị Hoàng Thị Q nộp đơn tại Toà án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An. Anh đã nhận được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc ly hôn cũng như Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Toà án khu vực 3 tổng đạt cho em dâu có cùng địa chỉ của anh trước khi xuất cảnh là chị Vi Thị Hương. Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị Q trình bày. Anh và chị Q trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2011 tại UBND xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do 2 bên không có tiếng nói chung, không phù hợp về tính cách dẫn đến rạn nứt tình cảm. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, chị Q làm đơn ly hôn anh hoàn toàn đồng ý để hai bên được giải phóng.

-Về con chung: Anh và chị Q có 01 con chung là Trương Hoàng Tống G, sinh ngày 14/11/2011 hiện con chung đang ở với chị Q, nay ly hôn để cho thuận lợi trong việc sinh hoạt, học tập của con chung anh đề nghị Toà án tiếp tục giao con chung cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành vì hiện nay anh không ở nhà nên không thể gần gũi, chăm sóc tốt cho con bằng chị Q được, anh sẽ có trách nhiệm trong việc nuôi con cùng chị Q.

-Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Q nên anh làm đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đồng thời đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì;

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào Điều 51; 56; khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 1 Điều 84; Điều 122; 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân & Gia đình; căn cứ khoản 3 Điều 35; Điều 147; 207; 228; 273; 469; 478 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 81/2025/UBNTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; Nghị quyết số: 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban TH vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Hoàng Thị Xuân Q được ly hôn với anh Trương Sỹ H.

-Về con chung: Giao 01 con chung là Trương Hoàng Tổng G, sinh ngày 14/11/2011 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự chưa yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Xuân Q phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; chị Hoàng Thị Xuân Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trương Sỹ H hiện đang cư trú tại Đài Bắc - Đài Loan, trước khi xuất cảnh anh H có địa chỉ cư trú tại: Thôn 7, xã Diễn Kỷ (nay là xã Đức Châu), tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An theo Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo Nghị quyết số: 81/2025/UBNTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; Nghị quyết số 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân;

-Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Xuân Q có mặt, bị đơn anh Trương Sỹ H đã gửi bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt được chứng thực tại Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Xuân Q và anh Trương Sỹ H kết hôn vào ngày 10/01/2011 tại UBND xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân giữa chị Q và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của định pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị Q và anh H là hôn nhân hợp pháp.

-Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Q nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống thiếu tin tưởng và không quan tâm đến nhau. Hiện tại, chị Q xin ly hôn anh H đồng ý ly hôn vì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều thống nhất ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị Q và anh H đã thực sự không còn, 2 bên không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét mâu thuẫn giữa chị Q và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q. Cho chị Q được ly hôn với anh H.

[2.2]. Về con chung: Chị Q và anh H có 01 con chung là Trương Hoàng Tổng G, sinh ngày 14/11/2011. Xét chị Q có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, Hội đồng xét xử thấy:

Chị Q hiện có công việc, thu nhập ổn định, bên cạnh chị còn có cha mẹ, người thân bên ngoại hỗ trợ vật chất cũng như tinh thần nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án anh H có nguyện vọng đề nghị Toà giao con chung lại cho chị Q chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành vì hiện tại anh không ở nhà để gần gũi và chăm sóc con được như chị Q, vì vậy việc giao con cho anh H sẽ không đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với biên bản xác minh về con chung mà Toà án đã thu thập là hiện nay con chung đang được chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó để tạo điều kiện tốt nhất cho con chung của vợ chồng, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình cần tiếp tục giao con chung cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với thực tế cũng như nguyện vọng của con chung.

Chị Q không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về án phí: Chị Q tự nguyện một mình chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào Điều 51;56;81;82;83;84 122; 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; Điều 147; 207; 228; 273; 469; 478 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 81/2025/UBNTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; Nghị quyết số: 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban TH vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Xuân Q

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Xuân Q được ly hôn anh Trương Sỹ H.

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là Trương Hoàng Tổng G, sinh ngày 14/11/2011 cho chị Hoàng Thị Xuân Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu.

Anh Trương Sỹ H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Xuân Q tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000342 ngày 14/8/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Q đã nộp đủ án phí

[4]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đức Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Nhung